TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *P, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Kim C có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 02/12/2015. Hiện nay cháu Đ đang sống với chị C. Ly hôn, anh T và chị C thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh Đ cho chị Nguyễn Thị Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trung T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ 1.500.000đ/tháng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2020 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Kim C tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Kim C xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trung T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0013612 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- *(Số 102, Quyển 01/2011)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang